

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Tân Trào

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Tân Trào”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2024-2025. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các đơn vị, viên chức, người lao động, sinh viên Trường Đại học Tân Trào và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Chủ tịch Hội đồng trường (b/c);
- Lãnh đạo trường (b/c);
- Lưu VT, QLKH-HTQT.

#### HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-DHTTr ngày /10/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng cho các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên Trường Đại học Tân Trào, bao gồm: xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên; quản lý hoạt động NCKH của sinh viên; trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia NCKH và người hướng dẫn.

**Điều 2. Mục tiêu hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho địa phương.
2. Phát huy tính năng động, sáng tạo, khả năng NCKH độc lập của sinh viên, hình thành năng lực tự học cho sinh viên.
3. Góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội.

**Điều 3. Yêu cầu và nội dung hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Yêu cầu về hoạt động NCKH của sinh viên
  - a) Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên.
  - b) Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường.
  - c) Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.
  - d) Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới và sáng tạo.
2. Nội dung hoạt động NCKH của sinh viên
  - a) Thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên.
    - b) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên, các giải thưởng khoa học và công nghệ ở trong, ngoài nước và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên.
    - c) Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.
    - d) Công bố các kết quả NCKH của sinh viên.

**Điều 4. Nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động NCKH của sinh viên được huy động từ:
  - a) Nguồn thu học phí sinh viên chính quy hàng năm;

- b) Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- c) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện các hoạt động NCKH bằng kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước.

## 2. Chi kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên:

Kinh phí thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

## **Chương 2**

### **XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

#### **Điều 5. Xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Hàng năm, trên cơ sở định hướng phát triển khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp của trường; nhu cầu thực tế của xã hội, của doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực đào tạo của trường, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên.

2. Kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên là một phần của kế hoạch khoa học và công nghệ của nhà trường, bao gồm các nội dung:

a) Xác định danh mục đề tài, giao đề tài, triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá đề tài NCKH của sinh viên theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên và các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên.

c) Tham gia Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

d) Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

e) Tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên.

#### **Điều 6. Xác định danh mục đề tài, giao đề tài và triển khai thực hiện đề tài NCKH của sinh viên**

##### 1. Xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên

###### a) Đề xuất đề tài NCKH

Trên cơ sở quy định của nhà trường, sinh viên đề xuất đề tài NCKH với Khoa. Hồ sơ gồm Phiếu đề xuất (Mẫu 01 – Phụ lục) và thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (Mẫu 03 – Phụ lục).

b) Hội đồng Khoa học của Khoa xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên.

c) Thời gian hoàn thành việc xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên: tháng 8

hàng năm. Hội đồng Khoa học của Khoa gửi hồ sơ gồm các phiếu đề xuất ban đầu, biên bản họp, phiếu đề xuất sau chỉnh sửa và danh mục đề tài NCKH của sinh viên được duyệt về phòng QLKH&HTQT trước ngày 30 tháng 08 hàng năm.

d) Hội đồng Khoa học của Khoa phê duyệt danh mục đề tài NCKH của sinh viên.

2. Đề tài NCKH được xác định trên cơ sở đánh giá Phiếu đề xuất đề tài theo các tiêu chí như sau:

a) Sinh viên thực hiện đề tài NCKH có nội dung thuộc lĩnh vực được đào tạo hoặc các lĩnh vực khác phù hợp với khả năng của sinh viên.

b) Tên đề tài: Ngắn gọn, cô đọng nhưng phải chứa đủ thông tin và phản ánh rõ ràng nội dung nghiên cứu.

c) Tính cấp thiết: Sự phù hợp với định hướng nghiên cứu; nhu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo; nhu cầu chuyên gia công nghệ, phục vụ sản xuất kinh doanh; yêu cầu chung của nghiên cứu phát triển.

d) Mục tiêu: rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tên đề tài.

e) Nội dung nghiên cứu: phù hợp với mục tiêu của đề tài, tính khả thi khi thực hiện trong thực tiễn.

f) Sản phẩm và kết quả của đề tài: sản phẩm khoa học hoặc thực nghiệm (*Lưu ý: Khi đánh giá đề tài nếu không có đủ các sản phẩm đã đăng kí thì đề tài không được nghiệm thu*).

g) Kinh phí của đề tài: Phù hợp với nội dung nghiên cứu và quy định tài chính hiện hành.

h) Hiệu quả của đề tài: Hiệu quả về giáo dục và đào tạo, hiệu quả về kinh tế - xã hội, môi trường, hiệu quả về khoa học.

3. Hội đồng Khoa học của Khoa tổ chức xét duyệt thuyết minh đề tài NCKH của sinh viên, giao đề tài cho sinh viên và phân công người hướng dẫn phù hợp.

Hội đồng Khoa học của Khoa tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đơn vị mình và gửi hồ sơ về Phòng QLKH&HTQT vào tháng 1 hàng năm.

4. Triển khai thực hiện đề tài NCKH của sinh viên

a) Sinh viên triển khai thực hiện đề tài theo thuyết minh được duyệt. Nhóm sinh viên tham gia thực hiện 01 đề tài không quá 05 người, trong đó có 01 sinh viên chịu trách nhiệm chính. Mỗi sinh viên có thể tham gia nhiều đề tài nhưng chỉ được chịu trách nhiệm chính 01 đề tài trong một năm học.

b) Đề tài NCKH sinh viên được thực hiện trong 8 tháng, gia hạn tối đa 02 tháng. Thời gian thực hiện từ tháng 8 đến tháng 3 năm kế tiếp:

- Đăng ký thực hiện đề tài NCKH với khoa vào tháng 8 hàng năm

- Thông qua đăng ký của sinh viên khoa chuyên môn phân công giảng viên hướng

dẫn chính thức vào tháng 8 hàng năm.

- Sinh viên/Nhóm sinh viên thực hiện đề tài (dưới sự hướng dẫn của giảng viên): từ tháng 8 đến tháng 3 năm kế tiếp.

- Khoa tổ chức chấm và nghiệm thu, tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động NCKHSV cấp Khoa, lựa chọn các đề tài xuất sắc gửi thi cấp Trường: tháng 4 hàng năm.

- Trường tổ chức chấm, tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động NCKHSV cấp Trường, lựa chọn các đề tài xuất sắc gửi thi cấp Bộ: tháng 5,6 hàng năm.

- Bộ giáo dục & Đào tạo chấm và tổ chức Vòng chung khảo, Lễ trao giải Giải thưởng NCKH Cấp Bộ: tháng 10 đến tháng 12 hàng năm theo kế hoạch chung.

- Đề tài NCKH sinh viên khối ngành Nông lâm nghiên cứu theo mùa vụ được thực hiện theo năm hành chính, từ tháng 01 đến tháng 8 và kiểm tra tiến độ vào tháng 5 hàng năm.

c) Kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên được trình bày trong báo cáo tổng kết đề tài (Mẫu 12- Phụ lục).

## **Điều 7. Điều chỉnh và dừng thực hiện đề tài**

### **1. Điều chỉnh thời gian thực hiện**

Trong quá trình triển khai, nếu không thể hoàn thành đề tài đúng theo thời gian dự kiến ban đầu, chủ nhiệm đề tài phải có văn bản đề nghị được gia hạn. Mỗi đề tài được phép gia hạn một lần với thời gian gia hạn không quá 02 tháng. Đề nghị gia hạn cần thực hiện trước thời gian hết hạn ít nhất 01 tháng.

### **2. Điều chỉnh thuyết minh đề tài**

Ở thời điểm chưa quá 50% thời gian thực hiện, nếu đề tài không thể tiếp tục thực hiện theo đúng như Thuyết minh đã được phê duyệt (kể cả thay chủ nhiệm đề tài, điều chỉnh kinh phí các mục chi...), chủ nhiệm đề tài phải có văn bản gửi Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa đề nghị giải trình và nêu cụ thể đề nghị xem xét điều chỉnh. Nội dung điều chỉnh chỉ có hiệu lực sau khi được Hiệu trưởng đồng ý bằng văn bản.

### **3. Dừng thực hiện đề tài**

Đề tài phải dừng thực hiện trong các trường hợp:

a) Chủ nhiệm đề tài không thể tiếp tục triển khai đề tài;

b) Hết 2/3 thời gian thực hiện đề tài nhưng chủ nhiệm đề tài chưa triển khai thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt 50% nội dung nghiên cứu đã được phê duyệt;

c) Các lý do khách quan khác.

### **4. Thủ tục điều chỉnh và dừng thực hiện đề tài:**

a) Chủ nhiệm đề tài trình phiếu đề nghị thay đổi, báo cáo tiến độ thực hiện và các hồ sơ liên quan về phòng QLKH&HTQT.

b) Phòng QLKH&HTQT trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc dừng thực hiện đề tài, đổi chủ nhiệm đề tài, điều chỉnh thời gian thực hiện và điều chỉnh nội dung thuyết minh đề tài KHCN.

c) Những trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Hồ sơ đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên**

Hồ sơ đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên gồm:

1. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH;

2. Bản sao Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt (đóng vào sau trang cuối cùng của báo cáo tổng kết đề tài);

3. Báo cáo tình hình thực hiện kinh phí (nếu có);

4. Các sản phẩm khác kèm theo của đề tài (nếu có).

a) Đối với đề tài có sản phẩm là bài báo hoặc báo cáo khoa học chủ nhiệm đề tài nộp bản sao bài báo/báo cáo khoa học kèm theo trang bìa và mục lục của Tạp chí/Kỷ yếu nơi công bố công trình khoa học.

b) Đối với đề tài có sản phẩm là Video, băng hình,... chủ nhiệm đề tài nộp bản sao lưu vào đĩa CD/USB.

c) Đối với đề tài có phiếu hỏi, phiếu điều tra chủ nhiệm đề tài nộp bản sao (giữ lại bản gốc để đối chiếu khi được yêu cầu) cùng với bản tổng hợp kết quả phân tích.

d) Đối với đề tài có sản phẩm không thể lưu trữ (hoa quả, cây trồng, phân bón, mô hình ...) chủ nhiệm đề tài phải có biên bản nghiệm thu/thanh lý sản phẩm (kèm theo hình ảnh hoặc video) làm minh chứng. Biên bản có xác nhận của Phòng QLKH&HTQT và đơn vị quản lý của Chủ nhiệm đề tài.

### **Điều 9. Quy định về trích dẫn và chống đạo văn**

1. Các đề tài NCKH sinh viên phải tuân thủ Quy định về trích dẫn và chống đạo văn của một sản phẩm khoa học công nghệ.

2. Trước khi tiến hành nghiệm thu, Hội đồng Khoa học và Đạo tạo các Khoa tổng hợp bản mềm các báo cáo tổng kết đề tài NCKH của sinh viên đơn vị mình và chuyển phòng QLKH&HTQT kiểm tra bằng phần mềm chống đạo văn. Các đề tài trước khi nghiệm thu sẽ kiểm tra bằng phần mềm chống đạo văn. Các sản phẩm được xem là phạm lỗi đạo văn nếu vi phạm các lỗi được quy định tại Quy định Về trích dẫn và chống đạo văn hiện hành của Trường Đại học Tân Trào (hoặc theo kết quả kiểm tra của phần mềm Turnitin có tổng sự trùng lặp quá 30% so với các nguồn dữ liệu của các tác giả khác và từ một nguồn quá 6%, trong đó loại trừ tài liệu tham khảo và các nguồn dưới 1%).

3. Mỗi đề tài được quét tối đa 03 lần. Đề tài sẽ không được đưa ra nghiệm thu nếu vẫn chưa tuân thủ đúng Quy định về trích dẫn và chống đạo văn của một sản phẩm khoa học công nghệ sau 03 lần quét.

4. Phòng QLKH&HTQT thông báo kết quả quét đạo văn và danh sách các đề tài đủ điều kiện tiến hành nghiệm thu, gửi Hội đồng Khoa học & Đào tạo các Khoa để tiến hành đánh giá nghiệm thu theo quy định.

#### **Điều 10. Đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên cấp khoa**

1. Đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên được tiến hành sau khi đề tài đã được hoàn tất theo Thuyết minh được duyệt. Chủ nhiệm đề tài nộp hồ sơ nghiệm thu đề tài về Hội đồng Khoa học của Khoa.

Khoa thành lập hội đồng đánh giá đề tổ chức nhận xét, đánh giá các đề tài NCKH của sinh viên. Hội đồng đánh giá có 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 ủy viên kiêm thư ký và các ủy viên. Đề tài được đánh giá theo phiếu đánh giá (Mẫu 7 - Phụ lục).

Hội đồng Khoa học Khoa chịu trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định trước ngày 25 tháng 3 hàng năm.

Hội đồng Khoa học Khoa đánh giá xét chọn các đề tài NCKH của sinh viên gửi tham gia xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

2. Nội dung đánh giá nghiệm thu.

a) Mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, các sản phẩm đăng ký so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài.

b) Giá trị khoa học và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

c) Hiệu quả nghiên cứu về giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội,...

d) Các kết quả vượt trội như bài báo khoa học đăng trên các tạp chí có phản biện, có chỉ số ISSN, được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm...

e) Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài về nội dung, hình thức, cấu trúc văn bản và phương pháp trình bày.

f) Trên cơ sở ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm đề tài chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng, hoàn thiện văn bản giải trình về các điểm bổ sung, chỉnh sửa trong đề tài (nếu có).

3. Căn cứ kết quả đánh giá của hội đồng, Khoa xét chọn các đề tài gửi tham gia xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

4. Sau khi Hội đồng nghiệm thu hoàn tất việc nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên, Thư ký của Hội đồng nghiệm thu nộp hồ sơ đề tài NCKH đã nghiệm thu về phòng QLKH&HTQT trước ngày 30 tháng 3 hàng năm để lưu trữ và làm căn cứ trình Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận kết quả đánh giá, nghiệm thu. Hồ sơ bao gồm:

a) Toàn văn báo cáo tổng kết các đề tài thuộc Hội đồng nghiệm thu, kèm với phiếu Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài (mẫu 9);

b) Báo cáo của chủ nhiệm đề tài về các điểm đã bổ sung, sửa chữa theo ý kiến của Hội đồng (nếu có);

- c) Các bản nhận xét đề tài của các thành viên Hội đồng;
- d) Phiếu chấm điểm đề tài của các phản biện và thành viên Hội đồng nghiệm thu;
- e) Biên bản làm việc của Hội đồng nghiệm thu;
- f). Các sản phẩm khác kèm theo của đề tài (nếu có).

g) Giấy xác nhận đã nộp báo cáo tổng kết của Trung tâm Thông tin thư viện (Chủ nhiệm đề tài nộp 01 báo cáo tổng kết và 01 Thông tin kết quả nghiên cứu về thư viện, bản cứng và bản mềm).

5. Căn cứ kết quả đánh giá của hội đồng, khoa nộp hồ sơ nghiệm thu và lập danh mục đề tài NCKH của sinh viên được đánh giá từ mức đạt trở lên gửi về phòng QLKH&HTQT. Phòng QLKH&HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả NCKH của sinh viên và cấp giấy chứng nhận sinh viên NCKH.

### **Điều 11. Tổ chức đánh giá đề tài tham gia giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên để nhận xét, đánh giá các đề tài NCKH của sinh viên tham gia xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường. Hội đồng có thành viên là số lẻ, có tối thiểu 7 thành viên là các nhà khoa học trong và ngoài trường, có chuyên môn phù hợp với đề tài tham gia giải thưởng, thành viên hội đồng không là giảng viên hướng dẫn hoặc có tên trong các sản phẩm của đề tài dự thi. Hội đồng làm việc khi có ít nhất 2/3 thành viên hội đồng có mặt. Các quyết định của hội đồng chỉ được thông qua khi có ít nhất 2/3 thành viên tán thành.

2. Tiêu chí lựa chọn đề tài tham dự giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường:

- Các đề tài tham gia phải có sản phẩm khoa học là bài báo trong danh mục tạp chí khoa học, kỹ yếu hội thảo thuộc danh mục tạp chí được tính điểm từ 0,5 trở lên của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc có đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Đề tài được nghiệm thu đạt loại xuất sắc và được Khoa lựa chọn tham gia xét giải thưởng.

- Công trình, đề tài tham gia xét giải thưởng đảm bảo trung thực trong nghiên cứu khoa học. Yêu cầu phải có giấy xác nhận của đơn vị sinh viên đến khảo sát, tổ chức nghiên cứu và thực nghiệm, có giấy xác nhận của đơn vị, đánh giá về hiệu quả áp dụng giải pháp/biện pháp/kỹ thuật... đã tổ chức ứng dụng trong nghiên cứu.

3. Nội dung đánh giá đề tài

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu (điểm tối đa 10);

b) Nội dung nghiên cứu (tối đa 15);

c) Phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa 15);

d) Kết quả nghiên cứu (điểm tối đa 45);



e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài (điểm tối là 5)

f) Có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài (điểm tối đa là 10), cụ thể chọn 01 trong các sản phẩm:

- Bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc đăng trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị quốc gia quốc tế có phản biện (điểm tối đa 0,5);

- Bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (điểm tối đa 10);

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm... đã được công nhận (tối đa 10 điểm).

g) Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước).

#### 4. Xếp loại đánh giá đề tài

a) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của Phiếu đánh giá (Mẫu 7 - Phụ lục).

b) Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, công trình đạt từ 70 điểm trở lên được đề nghị xét tặng Giải thưởng. Điểm của thành viên hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình ban đầu có như điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

Căn cứ tổng số điểm hợp lệ, thư ký tính điểm trung bình cuối cùng (được làm tròn đến phần nguyên) để xếp loại theo các mức như sau:

- Giải nhất: từ 95 điểm trở lên;

- Giải nhì: từ 90 điểm đến 94 điểm;

- Giải ba: từ 80 điểm đến dưới 89 điểm;

- Giải khuyến khích: từ 70 điểm đến 79 điểm;

- Đề tài không được giải: dưới 70 điểm hoặc bị phát hiện hồ sơ không hợp lệ.

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên (Mẫu 8 - Phụ lục).

#### **Điều 12. Tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên**

1. Nhà trường tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên với các nội dung sau:

a) Tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên.

b) Lựa chọn một số đề tài có kết quả xếp loại xuất sắc hoặc tốt để báo cáo.

c) Xét thưởng, công bố kết quả và trao thưởng các đề tài đạt giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường.

2. Thời gian tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên: trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

3. Nhà trường tổ chức các hình thức hoạt động khoa học và công nghệ khác của sinh viên như: hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ, câu lạc bộ khoa học sinh viên.

**Điều 13. Tham gia Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường tiến hành lựa chọn các đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học trong số các đề tài đạt giải thưởng sinh viên NCKH cấp trường, theo Thẻ lệ Giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian gửi hồ sơ tham gia xét Giải thưởng: trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. Đề tài NCKH của sinh viên tham gia xét Giải thưởng được đánh giá và xét giải theo Thẻ lệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 14. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn**

1. Nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn từ kết quả của các đề tài NCKH của sinh viên được đánh giá xếp loại xuất sắc.

2. Chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ các cấp tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực hiện đề tài và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

**Điều 15. Tổ chức hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên**

Nhà trường tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên, bao gồm:

1. Xuất bản các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài NCKH của sinh viên.

2. Quản lý, lưu giữ các đề tài NCKH của sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện của nhà trường.

3. Công bố kết quả NCKH của sinh viên theo quy định hiện hành, đăng tải kết quả NCKH của sinh viên trên trang thông tin điện tử của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

**Chương 3**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

**Điều 16. Nội dung quản lý hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động NCKH của sinh viên hàng năm.

2. Huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động NCKH của sinh viên.

3. Khen thưởng, vinh danh các cán bộ, giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.

4. Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH của sinh viên; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về hoạt động NCKH của sinh viên với cơ quan quản lý trực tiếp và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động NCKH của sinh viên theo kế hoạch khoa học và công nghệ của trường đại học.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động NCKH của sinh viên căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan về hoạt động khoa học và công nghệ; đồng thời phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện NCKH của trường.

3. Quy định mức chi cho hoạt động NCKH của sinh viên trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường trên cơ sở các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và khả năng ngân sách của trường.

4. Quy định số giờ NCKH cho người hướng dẫn một đề tài NCKH của sinh viên; quy định mức tăng thêm số giờ NCKH cho người hướng dẫn đối với đề tài NCKH của sinh viên được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

5. Quy định các hình thức khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.

6. Quy định các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của sinh viên.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị về quản lý hoạt động NCKH của sinh viên**

##### **1. Các khoa chuyên môn**

a) Phối hợp với phòng QLKH&HTQT tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học sinh viên và các hình thức hoạt động khoa học khác của sinh viên, tổng kết đánh giá phong trào NCKH của sinh viên tại khoa; xét và đề nghị khen thưởng sinh viên và giảng viên có nhiều thành tích đóng góp cho công tác NCKH sinh viên hàng năm.

b) Tạo điều kiện để sinh viên sử dụng tài liệu, phòng thí nghiệm thực hành và các trang thiết bị khác có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu của sinh viên.

d) Hội đồng Khoa học khoa chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động KHCN hàng năm của đơn vị; đề xuất các chương trình, đề tài, dự án và nhiệm vụ KHCN; tư vấn việc gắn NCKH với đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn trong công tác thẩm định, xét duyệt, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KHCN của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong đơn vị.

##### **2. Phòng Quản lý Khoa học & Hợp tác quốc tế**

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng quy định về quản lý hoạt động NCKH của sinh viên trong trường; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch, thẩm định, xét duyệt, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả NCKH của sinh viên, báo cáo hoạt động NCKH của sinh viên do Nhà trường quản lý; Xuất bản các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài NCKH của sinh viên;

b). Tham mưu tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên, khen thưởng, xử lý vi phạm hoạt động NCKH của sinh viên nhà trường hàng năm; Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban, các Khoa, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác để tổ chức triển khai hoạt động NCKH của sinh viên.

### 3. Phòng Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm truyền thông về hoạt động NCKH của sinh viên; Công bố kết quả NCKH của sinh viên theo quy định hiện hành; đăng tải kết quả NCKH của sinh viên trên trang thông tin điện tử của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Phối hợp với phòng QLKH&HTQT tổ chức triển khai ứng dụng kết quả NCKH của sinh viên vào thực tiễn.

### 4. Phòng Quản lý sinh viên

Phối hợp với Phòng QLKH&HTQT tổ chức hội nghị NCKH của sinh viên, tổng kết đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên, khen thưởng, xử lý vi phạm hoạt động NCKH của sinh viên nhà trường hàng năm.

### 5. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng

Phối hợp với Phòng QLKH&HTQT cộng điểm để xét học bổng cho sinh viên có đề tài được nghiệm thu trong năm học theo quy định.

### 6. Phòng Kế hoạch - Tài vụ

a) Chịu trách nhiệm giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tài chính, huy động các nguồn để đảm bảo kinh phí hàng năm cho hoạt động NCKH của sinh viên.

b) Quản lý các nguồn kinh phí, kiểm tra các khoản thu chi và báo cáo quyết toán cho hoạt động NCKH của sinh viên theo quy định.

### 7. Trung tâm Thông tin Thư viện

a) Chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ bản sao báo cáo tổng kết các đề tài NCKH của sinh viên tại thư viện và trên hệ thống thư viện số của nhà trường.

b) Trung tâm Thông tin, Thư viện có nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp tài liệu cho sinh viên thực hiện đề tài NCKH, lưu trữ và giới thiệu kết quả NCKH của sinh viên đến bạn đọc.

### 8. Đoàn Trường và Hội sinh viên Trường

Tổ chức thường xuyên phong trào, động viên sinh viên tham gia các hoạt động NCKH; Phối hợp với lãnh đạo các khoa quản lý các câu lạc bộ học thuật của sinh viên; Phối hợp với Phòng QLKH&HTQT tổ chức các hoạt động NCKH của sinh viên.

9. Các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm quản lý, tổ chức và tạo điều kiện cho sinh viên trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ NCKH được giao.

10. Giảng viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ NCKH theo quy định này và chịu trách nhiệm cá nhân với các kết quả nghiên cứu theo quy định.

11. Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia hoạt động NCKH theo quy định tại khoản 2, khoản 3 điều 18 quy chế này.

#### **Chương 4**

### **QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

#### **Điều 19. Quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên tham gia NCKH**

##### **1. Quyền của sinh viên**

- Được đề xuất, đăng ký thực hiện đề tài NCKH;
- Mỗi sinh viên có thể tham gia nhiều đề tài, chịu trách nhiệm chính thực hiện một đề tài NCKH trong một năm học;
- Được sử dụng một số phương tiện, thiết bị sẵn có của Trường để NCKH; được Trường hỗ trợ một phần kinh phí cho NCKH theo quy định;
- Được công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí, thông báo khoa học của Nhà trường;
- Được ưu tiên tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động khoa học khác trong Trường;
- Được ưu tiên xét cấp học bổng và hình thức khen thưởng nếu có thành tích NCKH xuất sắc;
- Được tính điểm Rèn luyện sinh viên theo Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của Trường;
- Sinh viên có đề tài đạt các giải thưởng NCKH sẽ được cấp giấy chứng nhận đạt giải, giấy khen và được cộng điểm thưởng NCKH theo Quy định cộng điểm thưởng NCKH tại Điều 20);
- Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học theo pháp luật và các quy định hiện hành.

##### **2. Trách nhiệm của sinh viên**

- a) Thực hiện đề tài NCKH và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn theo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.

b) Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong nhà trường.

c) Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động khoa học và công nghệ.

#### **Điều 20. Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Sinh viên được cộng điểm thưởng vào điểm rèn luyện và được khen thưởng cho những công trình nghiên cứu khoa học đạt giải theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

Nếu công trình nghiên cứu khoa học do nhiều sinh viên cùng thực hiện thì điểm thưởng và giá trị giải thưởng được chia đều cho số sinh viên cùng tham gia.

2. Nếu sinh viên đạt nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học ở các cấp (cấp Trường hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì chỉ được cộng điểm thưởng một lần ở mức giải cao nhất. Sinh viên có đề tài đạt giải thưởng NCKH cấp Bộ sẽ được cộng điểm vào học kì I của năm học sau.

3. Đối với sinh viên tham gia làm đề tài NCKH cùng giảng viên cũng được tính điểm cộng và khen thưởng như trên.

#### **Điều 21. Hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động NCKH của sinh viên**

1. Đối với các đề tài NCKH của sinh viên sau nghiệm thu đạt yêu cầu, hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Đối với các bài báo khoa học của sinh viên, hỗ trợ đối với các bài báo đăng trên Tạp chí khoa học từ 0,75 điểm trở lên (nằm trong danh mục tạp chí trong nước có uy tín của từng chuyên ngành do Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc Quỹ Nafosted quy định) và các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Yêu cầu và thủ tục nhận hỗ trợ đối với các đề tài và bài báo khoa học theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

#### **Điều 22. Trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn sinh viên NCKH**

1. Giảng viên, cán bộ nghiên cứu có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH và chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn.

2. Được hướng dẫn tối đa hai đề tài NCKH của sinh viên trong cùng thời gian.

3. Được tính giờ NCKH sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên NCKH.

4. Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

### **Chương 5**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Sinh viên, người hướng dẫn sinh viên NCKH và các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên được khen thưởng các cấp theo quy định của Nhà trường.

2. Thành tích khen thưởng về hoạt động NCKH là một trong những căn cứ để đánh giá xếp loại sinh viên cuối năm học đối với sinh viên và căn cứ đánh giá phân loại viên chức đối với cán bộ, giảng viên.

### **Điều 24. Xử lý vi phạm**

Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của sinh viên thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý các hình thức kỷ luật khác nhau theo quy định hiện hành.

## **Chương 6**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế và các ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng sẽ quyết định bổ sung hoặc sửa đổi các nội dung trong quy định này cho phù hợp.

3. Các đơn vị, toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

=====\*\*\*\*\*=====